

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý
nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của
cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 162/TTr-SNV ngày 11 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị;
- Lưu: VT, HCC Lam.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)				
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ Mã TTHC: 1.014936	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ Mã TTHC: 1.014937	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ Mã TTHC: 1.014938	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động Mã TTHC: 1.014939	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
5	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ Mã TTHC: 1.014940	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
6	Thủ tục quỹ tự giải thể Mã TTHC: 1.014941	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc quỹ tự giải thể. - Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.			
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)				
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ Mã TTHC: 1.014942	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ Mã TTHC: 1.014943	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ Mã TTHC: 1.014944	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
4	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chỉ có thời hạn hoạt động Mã TTHC: 1.014945		hành chính công cấp xã		
5	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ Mã TTHC: 1.014946	45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.
6	Thủ tục quỹ tự giải thể Mã TTHC: 1.014947	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc quỹ tự giải thể. - Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan,	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.			

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (14 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)	
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ Mã TTHC: 1.013017	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ Mã TTHC: 1.013018	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ Mã TTHC: 1.013019	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ Mã TTHC: 1.013020	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động Mã TTHC: 1.013021	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ Mã TTHC: 1.013022	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
7	Thủ tục quỹ tự giải thể Mã TTHC: 1.013023	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)	
1	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ Mã TTHC: 1.013711	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
2	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ Mã TTHC: 1.013712	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
3	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ Mã TTHC: 1.013713	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
4	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ Mã TTHC: 1.013714	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
5	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động Mã TTHC: 1.013715	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
6	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ Mã TTHC: 1.013716	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
7	Thủ tục quỹ tự giải thể Mã TTHC: 1.013717	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ
